

Số: 391/2020/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thụ lý số: 363/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Chị Nguyễn T T

Sinh năm: 1983

ĐKHKTT: Chu Văn An, phường Yết Kiêu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Cư trú: 430 Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Anh Lê Đ T

Sinh năm: 1985

ĐKHKTT: Chu Văn An, phường Yết Kiêu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Cư trú: số 01 Ngụy Như Kom Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn T T và Anh Lê Đ T thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Nguyễn T T và Anh Lê Đ T xác nhận có 03 con chung là cháu Lê Thị Kiều Trinh, sinh ngày 08/4/2010; cháu Lê Diễm Quỳnh, sinh ngày 11/11/2013; cháu Lê Đình Phúc Hưng, sinh ngày 05/3/2018. Hai bên thỏa thuận sau khi ly hôn Chị Nguyễn T T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả ba con chung là cháu: Lê Thị Kiều Trinh, Lê Diễm Quỳnh và Lê Đình Phúc Hưng. Anh Lê Đ T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con 50.000.000đồng/01 tháng, kể từ tháng 7 năm 2020 cho cho đến khi con chung trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Lê Đ T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung:** Chị Nguyễn T T và Anh Lê Đ T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn T T và Anh Lê Đ T mỗi người phải chịu 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0000333, 0000334 ngày 08/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- **Về những vấn đề khác:** Chị Nguyễn T T và Anh Lê Đ T không có yêu cầu gì khác.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THA dân sự quận Thanh Xuân;
- UBND xã/ phường nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN

Thẩm phán

Lê Bảo Long